

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 51/2018/HSST

Ngày: 20/7/ 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Bùi Văn Hồng.

2. Ông Nguyễn Chí Vương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên .

Ngày 20/7/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 05/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 55/2018/QĐXXST-HS ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Đức H , sinh ngày 07/8/1999 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ N, ấp L, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ ; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 27/9/2017 bị Công an xã P xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000đ.(bị cáo chưa đóng phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/12/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Phạm Hoài B sinh năm 1977.(có mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất:

-Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2017 H có nhờ anh P chở đến nhà của anh Nguyễn Văn T thuộc tổ X ấp T, xã P, huyện H ý định là đi mượn tiền. Khi tới nhà anh T, H nói anh P đứng bên ngoài đợi H sau đó H vào gặp anh T hỏi mượn tiền nhưng anh T nói không có tiền, cùng lúc này H nhìn thấy tại nhà anh T có một chiếc xe mô tô hiệu Sirius đang dựng trước sân và chìa khóa công tắt vẫn cắm trong xe nên H nảy sinh ý định trộm chiếc xe này.

Sau đó H ra đường và nhờ anh P chở về nhà trên đường về nhà, H và P có vào một quán nước gần UBND xã P ngồi uống nước khoảng 15 phút thì H nhờ P chở quay lại nhà anh T. Khi còn cách nhà anh T 50 mét thì H xuống xe và nói anh P về trước. H một mình vào nhà anh T và thấy chiếc xe vẫn còn vị trí cũ qua quan sát không thấy có người nên H đi đến vị trí xe đồng thời bật công tắt điện và khởi động máy xe đồng thời tẩu thoát. Cùng lúc này, ở trong nhà anh T cùng với ông Nguyễn Văn C và bà Trịnh Thị T2 (là cha và mẹ của anh T) nhìn thấy và kêu H nhưng H vẫn bỏ chạy.

Đến ngày 15/01/2017 H đem chiếc xe trộm được đến tiệm cầm đồ K địa chỉ số M đường T, phường H quận G, TP Hồ Chí Minh cầm được 5.000.000đ và đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2017 H đến nhà của bà Nguyễn Ngọc L là dì ruột của H thuộc tổ N, ấp L, xã P, huyện H chơi nhưng khi đến nhà không có bà L ở nhà H vào nhà và nhìn thấy ở khu vực nhà bếp có một chiếc xe mô tô hiệu ESPRO đang dựng tại đây H nảy sinh ý định trộm chiếc xe này.

Do chiếc xe này đã được khóa bằng một sợi dây xích cùng với ổ khóa nên H tìm lấy một cây búa đóng đinh trong nhà bà L đập ổ khóa và lấy trộm chiếc xe. Sau khi lấy được xe đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H đem chiếc xe tới nhà của anh Nguyễn Văn L2 thuộc tổ N, ấp K, xã A, huyện H cầm được số tiền 1.500.000đ và tiêu xài hết.

Khi phát hiện Trần Đức H trộm cắp xe của mình, vào ngày 13/01/2017 anh Nguyễn Văn T đã gửi đơn trình báo đến Công an xã về việc H trộm cắp xe nhưng do H bỏ trốn nên chưa xử lý được. Tiếp đến ngày 22/12/2017 H lại tiếp tục vào nhà dì ruột của H trộm xe máy, khi phát hiện bị mất trộm, anh B phát hiện thấy xe của anh đang cầm tại nhà anh L2 ở xã A, huyện H nên đã viết đơn trình báo Công an. Đến ngày 25/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt được Trần Đức H và H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo.

Bản cáo trạng số 23/CTr-VKSHQ ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b,h,p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức H mức án từ 24 đến 26 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án

Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã rất ăn năn hối cải và bị cáo xin lỗi bị hại mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở khách quan để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2017 Trần Đức H đến nhà của anh Nguyễn Văn T thuộc tổ X, ấp T, xã P, huyện H đã trộm một chiếc xe mô tô hiệu Sirius của anh T đang dựng tại sân nhà sau đó đem đi cầm tại tiệm cầm đồ K địa chỉ số M đường T phường H quận G, TP Hồ Chí Minh với số tiền 5.000.000đ và đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 11 giờ ngày 22/12/2017 H đến nhà của bà Nguyễn Ngọc L là di ruột của H thuộc tổ H, ấp L, xã P, huyện H trộm một chiếc xe mô tô hiệu ESPRO tại khu vực nhà bếp của nhà bà L, sau đó H đem chiếc xe tới nhà của anh Nguyễn Văn L2 thuộc tổ N, ấp K, xã A, huyện H cầm được số tiền 1.500.000đ và tiêu xài hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTTTHS ngày 18/01/2017 của Hội đồng định giá thì chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS của anh Nguyễn Văn T tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 18.981.000đ .

Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTTTHS ngày 25/12/2017 của Hội đồng định giá thì chiếc xe mô tô hiệu ESFERO của anh Phạm Hoài B tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 2.700.000đ .

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Đức H về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Đối với chủ tiệm cầm đồ K do anh Nguyễn Văn L2 làm chủ và anh Lê Thành T2 đã cầm xe do bị cáo H đem cầm cố; quá trình giao dịch H nói dối là tài sản của gia đình nên anh L2 và anh T2 không biết đồng thời gia đình của bị cáo cũng đã hoàn trả đầy đủ số tiền cho anh L2 và anh T2 nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh L2 và T2.

[3] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm xe máy của anh Nguyễn Văn T ngày 13/01/2017 lúc này bị cáo mới được 17 tuổi 05 tháng 06 ngày cho đến lần trộm thứ hai ngày 22/12/2017 bị cáo đã trên 18 tuổi đã là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, bị cáo hoàn toàn có thể tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp với năng lực và sức khỏe để mang lại cho một công việc phù hợp, nhưng do bị cáo không biết nghe lời cha, mẹ ngay trong khi còn ở tuổi vị thành niên đã hư hỏng, do muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã chọn cách trộm tài sản của người khác đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Sau khi khởi tố vụ án, gia đình bị cáo đã khắc phục các hậu quả liên quan đến vụ án cụ thể là việc bồi thường cho những người cầm cố tài sản do Huy đã cầm xe nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,p,g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong hai lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có một lần bị cáo phạm tội khi còn trong độ tuổi vị thành niên nên bị cáo được áp dụng thêm chương X của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt, theo trình bày của bà Nguyễn Thị Trúc L (mẹ ruột của bị cáo) trước đó bị cáo đã hư hỏng, gia đình không giáo dục được bị cáo lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ; Ngày 27/9/2017 bị Công an xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ tuy nhiên Kiểm sát viên giữ quyền công tố chưa xem xét cho bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên do vậy hội đồng xét xử cần thiết áp dụng thêm chương X của Bộ luật hình đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 chiếc xe mô tô của anh Thái và anh B, 01 cái búa đóng đinh bị cáo dùng để đập ổ khóa và dây khóa; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu hồi trả lại cho bị hại 02 chiếc xe mô tô. Còn 01 cái búa đóng đinh và dây khóa là tài sản của bà L còn giá trị sử dụng cần thiết trả cho bà L.

Đối với 01 cái ổ khóa đã bị hư hỏng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,p,g khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69,74 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù . Thời gian tính tù từ ngày 25/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bà L 01 cái búa đóng đinh dài 23cm, có cán búa bằng tầm vông dài 21cm và dây khóa bằng kim loại màu đen dài 59cm, bọc nhựa màu vàng.

Tịch thu, tiêu hủy ổ khóa hiệu XUELIAN đã bị hư hỏng.

(Theo quyết định định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSHQ ngày 04/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán)

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm